ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 321 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về nhập, cập nhật dữ liệu quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6749/TTr-SXD ngày 18/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế về nhập, cập nhật dữ liệu quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Giám đốc các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, XD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Nhập, cập nhật dữ liệu quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng...năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình thực hiện việc nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vào Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo cấu trúc dữ liệu quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III Thông tư 24/2025/TT-BXD.

2. Không áp dụng đối với thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức tư vấn, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, điều chỉnh, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Dữ liệu được nhập, cập nhật bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng định dạng, kịp thời và có thể truy xuất, liên kết.

2. Mỗi quy hoạch, dự án, công trình được cấp một mã số thông tin duy nhất khi khởi tạo.

3. Hồ sơ điện tử cập nhật lên hệ thống phải là bản chính được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật chuyên ngành.

4. Việc nhập và cập nhật dữ liệu được thực hiện trực tuyến tại địa chỉ: https://csdlhdxd.gov.vn.

5. Dữ liệu mở được công bố theo quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 4 Điều 7 Nghị định 111/2024/NĐ-CP

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của dữ liệu đã nhập.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 4. Sở Xây dựng

1. Là cơ quan thường trực, đầu mối quản lý, vận hành, hướng dẫn và kiểm tra việc nhập, cập nhật dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức tập huấn cho các đơn vị thực hiện.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình cập nhật dữ liệu của các đơn vị.

4. Khi thực hiện thẩm định quy hoạch có trách nhiệm khởi tạo mã số thông tin, nhập thông tin chung về đồ án quy hoạch tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch để nhập nội dung thông tin chi tiết về quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

5. Khi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm khởi tạo mã thông tin, nhập, cập nhật thông tin chung về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

6. Nhập, cập nhật dữ liệu thông tin về vi phạm hành chính về xây dựng, sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý.

7. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương

1. Khi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở có trách nhiệm khởi tạo mã thông tin, nhập, cập nhật thông tin chung về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

2. Nhập, cập nhật dữ liệu thông tin về sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu đã nhập, cập nhật.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Phối hợp với cơ quan chuyên môn, các Chủ đầu tư trong việc xác thực dữ liệu về tổng mức đầu tư, nguồn vốn, quyết toán dự án để bảo đảm thống nhất thông tin.

2. Tham mưu kinh phí bảo đảm vận hành, bảo trì, cập nhật và khai thác hệ thống dữ liệu.

Điều 7. Sở Khoa học và Công nghệ:

1. Hướng dẫn kỹ thuật và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.

2. Bảo đảm về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thực hiện các biện pháp bảo mật, an ninh, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu của Tỉnh để vận hành, duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục; thực hiện việc sao lưu định kỳ Cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị sử dụng Cơ sở dữ liệu của Tỉnh trong việc cung cấp, thu hồi, quản lý tài khoản, khắc phục sự cố, hỗ trợ kỹ thuật cho người sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 8. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

1. Khi thực hiện thủ tục thẩm định quy hoạch có trách nhiệm khởi tạo mã số thông tin, nhập thông tin chung về đồ án quy hoạch tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch để nhập nội dung thông tin chi tiết về quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

2. Khi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm khởi tạo mã thông tin, nhập, cập nhật thông tin chung về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Nhập, cập nhật dữ liệu thông tin về sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu chuyên ngành.

Điều 9. Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh: Nhập, cập nhật dữ liệu thông tin về vi phạm hành chính về xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý.

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thu thập, nhập, cập nhật thông tin về các dự án, công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp phép trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Khi thực hiện thủ tục thẩm định về quy hoạch có trách nhiệm khởi tạo mã số thông tin, nhập thông tin chung về đồ án quy hoạch tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch để nhập nội dung thông tin chi tiết về quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Khi thực hiện thủ tục hành chính theo phân cấp về thẩm định, cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm khởi tạo mã thông tin, nhập, cập nhật thông tin chung về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

4. Nhập, cập nhật dữ liệu thông tin về vi phạm hành chính về xây dựng, sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu chuyên ngành.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cơ quan, tổ chức lập quy hoạch xây dựng cập nhật nội dung thông tin chi tiết về quy hoạch quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP vào hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

2. Chủ đầu tư (trừ hộ gia đình xây nhà ở riêng lẻ) có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin chi tiết về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP, trừ các thông tin đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cập nhật theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP.

3. Cung cấp hồ sơ điện tử, dữ liệu kỹ thuật, bản vẽ, văn bản pháp lý, hợp đồng, tiến độ, nghiệm thu, quyết toán theo đúng định dạng, cấu trúc dữ liệu do Bộ Xây dựng quy định.

4. Các tổ chức tư vấn, nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát có nghĩa vụ cung cấp, xác thực hồ sơ điện tử phục vụ việc cập nhật dữ liệu.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực của thông tin, hồ sơ đã cung cấp.

Chương III

KHỞI TẠO, NHẬP, CẬP NHẬT DỮ LIỆU

Điều 12. Quy trình khởi tạo, nhập và cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan chuyên môn thẩm định quy hoạch khởi tạo mã số thông tin khi trình phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch để cập nhập nội dung thông tin chung về đồ án quy hoạch khi thực hiện khởi tạo mã số thông tin.

2. Đối với dự án/công trình chỉ do 01 cơ quan chuyên môn thẩm định: Cơ quan chuyên môn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (đối với trường hợp công trình phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng) khởi tạo mã số thông tin của dự án xây dựng, công trình xây dựng khi có kết quả thẩm định.

3. Đối với dự án/công trình do nhiều cơ quan chuyên môn thẩm định: Cơ quan chuyên môn chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (đối với trường hợp công trình phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng) khởi tạo mã số thông tin của dự án xây dựng, công trình xây dựng khi có kết quả thẩm định. Các cơ quan phối hợp thẩm định có trách nhiệm phối hợp cơ quan chủ trì thẩm định, chủ đầu tư cung cấp kết quả thẩm định để cập nhật dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu liên quan nội dung thẩm định.

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cấp giấy phép xây dựng khởi tạo mã thông tin công trình khi thực hiện cấp giấy phép xây dựng;

5. Cơ quan, tổ chức lập quy hoạch cập nhật nội dung thông tin chi tiết về quy hoạch vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quy hoạch.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính theo phân cấp về thẩm định, cấp giấy phép xây dựng nhập thông tin chung về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng khi thực hiện khởi tạo mã số thông tin theo quy định và cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính do mình thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thủ tục hành chính;

7. Chủ đầu tư (trừ chủ hộ gia đình đối với nhà ở riêng lẻ) cập nhật thông tin chi tiết về dự án, công trình xây dựng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thực hiện thủ tục hành chính trừ các thông tin do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cập nhật theo quy định tại khoản 5 điều này.

8. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm, giải quyết sự cố công trình xây dựng được cung cấp tài khoản (account) và có trách nhiệm nhập, cập nhật dữ liệu trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành công việc.

9. Các cơ quan, tổ chức thẩm định quy hoạch, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin, dữ liệu đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 13. Cập nhật, điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu

1. Thông tin trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng được cập nhật, điều chỉnh từ các nguồn sau:

a) Kết quả điều chỉnh, bổ sung của quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thay đổi hoặc phát hiện các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng chưa đầy đủ, chính xác;

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cập nhật thông tin theo quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 12 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề xuất hoặc phát hiện thông tin trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc có sự sai lệch về nội dung giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ, tài liệu bằng giấy thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 12 Quy chế này có trách nhiệm rà soát, kiểm tra và điều chỉnh thông tin, dữ liệu đảm bảo đầy đủ, chính xác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị có liên quan bố trí nhân lực, phương tiện kỹ thuật, thường xuyên cập nhật dữ liệu; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ duy trì hạ tầng kỹ thuật, an toàn, bảo mật và sao lưu dữ liệu.

3. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không kịp thời việc nhập, cập nhật dữ liệu theo quy định, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, đồng thời bị xem xét xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế khi có quy định mới.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh./.